

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2021/HS-ST  
Ngày: 11-5-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thu Định.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Quỳ

Bà Nguyễn Thị Kim Anh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Đức Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 114/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ tên: **Lê Thị T** - sinh năm 1956 tại: Tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 10/12/51 đường C, phường N, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Sơn L (đã chết) và bà Trần Thị C (đã chết); có chồng Ngô Đức B (đã chết), không có con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14-01-2021, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 20-01-2021 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người làm chứng:** anh Ngô Quốc H, chị Phạm Thị Thu H1 (không triệu tập tới phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 14-01-2021, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực đầu ngõ 292 đường Trần Huy Liệu, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định phát hiện Lê Thị T đi xe đạp điện có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Lê Thị T đã tự giác lấy từ túi áo khoác bên trái đang mặc 01 gói bên ngoài được gói bằng túi nilong màu đen có quần nịt màu vàng giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã mời người làm chứng, mở kiểm tra bên trong là lớp giấy ăn màu trắng, trong lớp giấy ăn có 04 túi nilong màu trắng kích thước đều khoảng (05x05)cm, bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (T khai đó là 04 gói Heroine của T mang đi bán để bán kiếm lời). Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng ký hiệu M, đưa T cùng người làm chứng về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của T: 01 điện thoại di động Nokia và 01 chiếc xe đạp điện (đều đã cũ).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Thị T nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản nào khác.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trưng cầu giám định vật chứng thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 74/GĐKTHS ngày 15-01-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu M thu giữ của Lê Thị T gửi giám định đều là chất ma túy, loại chất ma túy là Heroine. Tổng khối lượng mẫu M: 12,062 gam (mười hai phẩy không sáu hai gam).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Lê Thị T khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để bán kiếm lời và nguồn gốc số ma túy như sau: Khoảng 15 giờ ngày 09-01-2021, T đi bộ một mình từ nhà đến khu vực đường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định mục đích tìm mua ma túy để bán kiếm lời. Khi đi đến khu vực trước cổng Ga Nam Định, T gặp và mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 gói Heroine với giá 10.400.000 đồng rồi mang về nhà cất giấu ở ngăn kéo tủ nhựa trong nhà. Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 14-01-2021, một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) gọi điện thoại cho T hỏi mua 11.600.000 đồng Heroine thì T đồng ý và hẹn đến ngõ 292 đường Trần Huy Liệu, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó, T lấy gói ma túy trong ngăn kéo tủ nhựa rồi đi xe đạp điện đến điểm hẹn. Khi T đến khu vực đầu ngõ 292 đường Trần Huy Liệu, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định thì bị phát hiện, bắt giữ như đã nêu trên.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Lê Thị T và đối tượng mua ma túy của Thanh, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Bản cáo trạng số 114/CT-VKSTPNĐ ngày 14-4-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Lê Thị T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Lê Thị T tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”: Căn cứ điểm i khoản 2 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lê Thị T từ 09 năm 06 tháng tù đến 10 năm tù; phạt tiền bị cáo từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Thị T nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Thị T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 14-01-2021, Lê Thị T đã có hành vi tàng trữ trái phép 12,062 gam Heroine mục đích để bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang tại khu vực đầu ngõ 292 đường Trần Huy Liệu, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi mua bán ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ để bán kiếm lời là 12,062 gam Heroine nên bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lê Thị T không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt:

Xét khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ mục đích để mua bán kiếm lời tương đối lớn nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử chỉ xử phạt bị cáo ở mức giữa của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Lê Thị T tàng trữ ma túy mục đích để mua bán kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng của vụ án như sau:

- Số ma túy đã thu giữ của bị cáo Lê Thị T là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen (đã cũ) là công cụ bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 xe đạp điện (đã cũ) là tài sản cá nhân của bị cáo Lê Thị T, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo, song tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Thị T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.**

- Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị T 10 năm tù (Mười năm tù). Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 14-01-2021.

**2. Hình phạt bổ sung:**

- Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Phạt tiền bị cáo Lê Thị T 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

**3. Xử lý vật chứng:**

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo Lê Thị T.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen (đã cũ).

Trả lại cho bị cáo Lê Thị T 01 xe đạp điện (đã cũ), song tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16-4-2021).

#### **4. Án phí:**

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Lê Thị T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

#### **5. Quyền kháng cáo:**

Bị cáo Lê Thị T được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Phạm Thị Thu Định**

